TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HS-ST
Ngày: 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình H
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý A Th
2. Ông Trịnh Quyết Th

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Phương Th - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- ***Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện B tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 01/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh Ch; Tên gọi khác: Không; giới tính Nam; sinh năm 1977 tại huyện Gia V, tỉnh Ninh B; nơi cư trú: 290/63A, ấp 1, xã Nhị B, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao L, sinh năm 1939; con bà Trần Thị M, sinh năm 1939; bị cáo có vợ là: Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1977 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/3/2022 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thái Kiên Điện B
Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Nhị Đ, sinh năm 1976, chức vụ Giám đốc
Địa chỉ: Bản Tân L, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Nhị Đ: Anh Khương Sĩ C, sinh năm 1987
Trú tại: Tổ 6, thị trấn Mường Ả, huyện Mường Ả, tỉnh Điện B, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2022 Nguyễn Minh C đến Điện B đi du lịch thì gặp và biết Bùi Xuân Th là cán bộ Công an tỉnh Điện B và là đồng hương, qua nói chuyện Ch có giới thiệu với Th là làm bên xây dựng.

Chiều ngày 16/02/2022, Th nhờ C đi cùng đến công trình trụ sở Công an huyện Tuần G đang thi công để kiểm tra (Bản thân chất không có vai trò, vị trí gì trong đoàn kiểm tra, nghề nghiệp chỉ là lao động tự do). Đến Công an huyện Tuần G thì gặp Vũ Đình H là cán bộ Công an huyện Tuần G dẫn Th và Ch đến công trường, Th giới thiệu với H về Ch là bạn Th nhờ đến xem công trình tại công trường. Chđi xem một vòng và phát hiện bên thi công công trình có sai phạm, lúc này chất nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bên thi công, Ch gặp Mai Nhị Đ là Giám đốc công ty TNHH Thái Kiên Điện B đồng thời là chủ đơn vị thi công, Ch có nói với Đ là đá đổ bê tông không đều, cát suối không đẹp, cây chống cốt pha bằng tre, bê tông bị rỗ không đảm bảo, Ch yêu cầu anh Đ cho gặp cán bộ kỹ thuật và chỉ huy trưởng công trình. Ngày 17/02/2022, tại công trình, Th giới thiệu với anh Nguyễn Anh D, cán bộ Phòng cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Điện B, trưởng đoàn kiểm tra về Ch là người có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, đi cùng xem xét và góp ý hộ với tư cách cá nhân. Ch nói với D và đoàn kiểm tra về nội dung đã trao đổi với anh Đ vào chiều ngày 16/02/2022, sau đó C lợi dụng sự nhầm tưởng của bên thi công công trình về C là thành viên đoàn kiểm tra gọi Khương Sỹ C là chỉ huy trưởng công trình ra nói riêng về chất lượng công trình không đảm bảo và đe dọa sẽ báo cáo đình chỉ thi công và đập đi một số chỗ, để C về báo cáo lại với Mai Nhị Đ giám đốc doanh nghiệp. Do sợ bị đình chỉ công trình gây thiệt hại về kinh tế, Mai Nhị Đ đã giao cho C đến gặp Ch. C xin Ch bỏ qua và xin số điện thoại của Ch, đồng thời C báo lại cho Đ nội dung như Ch nói, Đ đã chuyển vào số tài khoản cá nhân của C 20.000.000 đồng và nói với C tự lo liệu.

Khoảng 21 giờ ngày 18/02/2022, C gọi điện thoại xin gặp Ch, Ch hẹn gặp sau, đến khoảng 24 giờ cùng ngày Ch gọi cho C bảo đến phòng 902 khách sạn Tây B tại thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, C đến gặp và xin Ch bỏ qua, đưa cho Ch 01 phong bì, Ch hỏi bên trong có bao nhiêu, C nói 20.000.000 đồng em gửi anh, Ch không nhận và nói mày nghĩ tao như thế này mà 20 triệu thôi sao, mày cất đi. C cất phong bì rồi về báo lại tình hình cho Đ biết, Đ chuyển tiếp vào tài khoản cho C 40.000.000 đồng.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/02/2022, C lại xin gặp Ch và đưa cho Ch 01 phong bì bên trong có 40.000.000 đồng, C nhận phong bì bảo C cứ về đi có gì để anh giải quyết, sau đó Ch mở phong bì lấy tiền ra đếm đủ 40.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận giám định số 2233/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an thể hiện trong dữ liệu trích xuất có video từ điện thoại của Nguyễn Minh Ch có ghi lại việc mình tự đi kiểm tra công trình thi công trụ sở Công an huyện Tuần G, phù hợp với lời khai của bị cáo và Khương Sĩ C, phù hợp với các tình tiết của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Lợi dụng khi được nhờ kiểm tra chất lượng công trình với tư cách cá nhân, khi phát hiện công trình thi công có một số lỗi vi phạm về an toàn lao động và

chất lượng công trình không đảm bảo và nhằm mục đích có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo Nguyễn Minh Ch đã tự mình thực hiện hành vi đe dọa để chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH Thái K Điện B với số tiền 40.000.000 đồng.

Lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, số tiền bị chiếm đoạt 40.000.000 đồng, bị hại đã nhận lại đủ, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của những người liên quan tại cơ quan điều tra: Ông Nguyễn Anh D, đội trưởng Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Điện B xác nhận về thành phần của đoàn kiểm tra việc xây dựng công trình Công an huyện Tuần G không có Nguyễn Minh Ch. Ông Vũ Đình H là công an huyện Tuần G, ông Vũ Xuân Th là cán bộ công an tỉnh Điện B đều xác nhận là không biết bị cáo Nguyễn Minh Ch tự ý kiểm tra công trình và đe dọa đối với ông Khương Sĩ C để lấy tiền.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKS -TG ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Ch về tội: *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G giữ quyền công tố luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 54; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ch từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S10 màu xanh, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ ở cạnh dưới bên trong có lắp 01 thẻ sim mạng viettel.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU Signature màu vàng đen có ký hiệu S-010117 đã qua sử dụng, trên thân vỏ có ghi Model: RM-266V bên trong có lắp 01 thẻ sim mạng Viettel.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị hại là Công ty TNHH Thái K Điện B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Từ ngày 16/02/2022 đến 19/02/2022 Nguyễn Minh Ch đã thực hiện hành vi đe dọa và cưỡng đoạt số tiền 40.000.000 đồng

của bị hại Công ty TNHH Thái K Điện B do ông Mai Nhị Đ làm Giám đốc, là đơn vị thi công công trình Công an huyện Tuần G nhằm mục đích tiêu sài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Đơn tố giác về tội phạm (BL 01); Biên bản, bản ảnh nhận dạng (BL 73 - 75); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và niêm phong (BL 76 - 77); Biên bản kiểm tra điện thoại (BL78 -83); Biên bản kiểm tra hiện trường (BL87 - 92); Kết luận giám định kèm theo dữ liệu danh bạ điện thoại (BL147 – 190); Biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo Nguyễn Minh Ch (BL từ 45 đến 72, 129 - 132, 197 - 198); Biên bản ghi lời khai Khương Sỹ C (BL 25 - 34, 192 – 193); Biên bản ghi lời khai Mai Nhị Đ (BL 35 - 36) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: *"Cưỡng đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã có hành vi đe dọa và cưỡng đoạt được số tiền 40.000.000 đồng của bị hại là Công ty TNHH Thái K Điện B nên hành vi của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Minh Ch sinh ra và lớn lên tại huyện Gia V, tỉnh Ninh B. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Số tiền cưỡng đoạt 40.000.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện và nhờ đại diện gia đình thay mặt bị cáo bồi thường toàn bộ cho bị hại vào ngày 12/4/2022, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm gì khác, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Cao L được nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng 3 và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nào, tại phiên tòa đã tỏ rõ sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy cần căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Xét đề nghị của của đại diện của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Bị hại sau khi nhận lại toàn bộ số tiền 40.000.00 đồng đã không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác. Xét đây là sự

tự nguyện của bị cáo và bị hại đúng theo quy định của pháp luật, HĐXX căn cứ các Điều 584, Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận ý kiến của các bên.

[5]. Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy S10 màu xanh, là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Chiếc điện thoại VERTU Signature màu vàng đen có ký hiệu S-010117 đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S10 màu xanh, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ ở cạnh dưới bên trong có lắp 01 thẻ sim mạng viettel.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU Signature màu vàng đen có ký hiệu S-010117 đã qua sử dụng, trên thân vỏ có ghi Model: RM-266V bên trong có lắp 01 thẻ sim mạng Viettel.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Căn cứ Điều 328; khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Minh Ch phạm tội: *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ch: 06 *(Sáu)* tháng 02 *(Hai)* ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/3/2022. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Quyết định tạm giam số 196/2022/HSST-QĐ ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Bhết hiệu lực thi hành sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị hại Công ty TNHH Thái K Điện B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S10+ màu xanh, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ ở cạnh dưới bên trong có lắp 01 thẻ sim mạng viettel.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU Signature màu vàng đen có ký hiệu S-010117 đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim mạng Viettel,

(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 30 phút, ngày 02/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần g và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G, tỉnh Điện B)

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 26/9/2022; bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp TP ;
- THADS, THAHS;
- Bị cáo; bị hại; đại diện cho BH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình H